|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................****Tổ:............................***Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN BẮC MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bài được vị trí địa lí, giới hạn của Bắc Mĩ.

- Phân tích đặc điểm ba khu vực của địa hình Bắc Mĩ: cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực kéo dài theo chiều kinh tuyến.

- Trình bày và giải thích đặc điểm khí hậu ở Bắc Mĩ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định trên bản đồ, lược đồ châu Mĩ hoặc bản đồ Thế giới về vị trí địa lí của khu vực Bắc Mĩ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Sử dụng các bản đồ, lược đồ để trình bày đặc điểm tự nhiên, kinh tế của Bắc Mĩ.

+ Phân tích lát cắt địa hình Bắc Mĩ để nhận biết và trình bày sự phân hóa địa hình theo hướng Đông - Tây của Bắc Mĩ.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên và lược đồ khí hậu Bắc Mĩ.

- Lát cắt địa hình Bắc Mĩ cắt ngang qua Hoa Kì theo vĩ tuyến 400B**.**

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi của giáo viên,

+ Hoa Kì, Mê-hi-cô, Ca-na-đa

+ Đại Tây Dương, Thái Bình Dương

+ Dãy Cooc-đi-e và Dãy An-đet

+ Eo đất Trung Mỹ

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Quan sát lược đồ tự nhiên Bắc Mĩ và trả lời nhanh:

- Bắc Mỹ có các quốc gia nào?

- Bắc Mĩ nằm giữa 2 đại dương nào

- Tên dãy núi phía Tây là gì?

- Tên eo đất phía nam là gì?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các khu vực địa hình (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bài được vị trí địa lí, giới hạn của Bắc Mĩ.

- Phân tích đặc điểm ba khu vực của địa hình Bắc Mĩ: cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực kéo dài theo chiều kinh tuyến.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 113, 114 kết hợp quan sát hình 36.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

Vị trí địa lí: Từ vòng cực bắc đến vĩ tuyến 150B.

**1. Các khu vực địa hình :**

 Địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực rõ rệt, kéo dài theo chiều kinh tuyến .

a. Phía Tây là hệ thống Coócđie.

- Cao, đồ sộ, hiểm trở, dài 9000km, cao trung bình 3000 - 4000m .

- Các dãy núi chạy song song theo hướng Bắc – Nam, xen các cao nguyên, sơn nguyên.

- Nhiều khoáng sản đồng, vàng, quặng đa kim…

- Là hàng rào khí hậu, ngăn cản gió Tây và ảnh hưởng biển vào lục địa.

b. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn.

- Tựa lòng máng khổng lồ chạy từ Bắc xuống Nam.

- Cao ở phía Bắc và Tây bắc ,thấp dần về phía Nam và Đông Nam.

- Nhiều sông, Hồ Lớn, hệ thống sông Mit-xu-ri – Mi-xi-xi-pi.

c. Phía đông: Miền núi già Apalát và sơn nguyên.

- Dãy Apalát chạy theo hưóng Đông Bắc - Tây Nam, có nhiều than và sắt.

- Phần Bắc Apalát thấp 400-500m

- Phần Nam Apalát cao 1000-1500m.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Hệ thống Coócđie | Đồng bằng trung tâm | Miền núi già Apalát và sơn nguyên. |
| Vị trí | 1 | 7 | 4 |
| Đặc điểm | 5,6,8 | 2,9.12 | 3,10,11 |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Học sinh quan sát lược đồ tự nhiên Bắc Mĩ + thông tin SGK

? Hãy xác định vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Mĩ, bao gồm những quốc gia nào? (Hs lên bảng xác định)

Quan sát lát cắt + Lược đồ tự nhiên Bắc Mĩ.

? Xác định các khu vực địa hình ở Bắc Mĩ?

- Hs nghiên cứu SGK. Gv tổ chức cho học sinh thành các nhóm, chuẩn bị trước phiếu học tập cho học sinh. Chọn ý đúng cho mỗi khu vực địa hình.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **1. Phía tây 7. Ở giữa****2. Hướng TB – ĐN và B – N 8. Hướng B - N****3. Có nhiều than, sắt 9. Nhiều sông dài và hồ lớn****4. Phía Đông 10. Hướng ĐB - TN****5. Nhiều vàng và đồng 11. Chủ yếu là núi thấp****6. Cao, đồ sộ, hiểm trở 12. Hình lòng máng** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Hệ thống Coócđie | Đồng bằng trung tâm | Miền núi già Apalát và sơn nguyên. |
| Vị trí |  |  |  |
| Đặc điểm |  |  |  |

 |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phân hóa khí hậu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày và giải thích đặc điểm khí hậu ở Bắc Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 114, 115 kết hợp quan sát hình 36.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Sự phân hoá khí hậu.**

**a. Phân hoá theo chiều Bắc - Nam**.

 Trãi dài từ vùng cực Bắc đến 150B: có khí hậu Ôn Đới, Nhiệt Đới, Hàn Đới.

**b. Phân hoá theo chiều Đông sang Tây.**

- Đặc biệt là phần phía Tây và Đông kinh tuyến 1000T của Hoa Kì.

+ Phía Đông chịu ảnh hưởng nhiều của biển, mưa khá.

+ Phía Tây ít chịu ảnh hưởng của biển, mưa rất ít.

**c. Phân hóa theo chiều từ thấp lên cao.**

- Thể hiện ở vùng núi Coócđie.

+ Chân núi có khí hậu cận nhiệt hay ôn đới tùy thuộc vị trí.

+ Trên cao thời tiết lạnh dần. Nhiều đỉnh cao có băng tuyết vĩnh viễn.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Ngoài sự phân hóa trên còn có sự phân hóa nào khác? Thể hiện rõ nét ở đâu?

HS: Chân núi có khí hậu ôn đới hoặc cận nhiệt lên cao có băng tuyết.

- Nhận xét về mối quan hệ giữa địa hình và khí hậu ở Bắc Mĩ?
HS: Địa hình Bắc Mĩ đơn giản nhưng khí hậu đa dạng. Sự phân hóa địa hình theo hướng từ Bắc xuống Nam chi phối sự phân hóa khí hậu ở Bắc Mĩ.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Dựa vào lược đồ cho biết ở Bắc Mĩ có những kiểu khí hậu nào ? Kiểu khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất ?

GV chia lớp làm 4 nhóm lớn và yêu cầu làm việc theo bàn (3 phút)

**\* N 1, 3:** Quan sát lược đồ khí hậu Bắc Mĩ trình bày sự phân hoá khí hậu của Bắc Mĩ theo chiều từ bắc xuống nam? Giải thích sự phân hóa đó ?

**\* N 2, 4** : Quan sát lược đồ khí hậu Bắc Mĩ, trình bày sự phân hoá khí hậu Bắc Mĩ theo chiều từ tây sang đông ? Giải thích tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phía tây và đông kinh tuyến 100oT của Hoa Kì ?

Ngoài sự phân hóa trên còn có sự phân hóa nào khác? Thể hiện rõ nét ở đâu?

Nhận xét về mối quan hệ giữa địa hình và khí hậu ở Bắc Mĩ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs đại diện nhóm trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.



*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**GV cho học sinh chơi trò chơi “ô chữ”**

Câu 1: Sơn nguyên lớn nhất ở Bắc Mĩ.

Câu 2: Khoáng sản kim loại có nhiều ở miền núi già A-pa-lat.

Câu 3: Hệ thống núi cao đồ sộ được mệnh danh là hàng rào khí hậu của Bắc Mĩ.

Câu 4: Miền địa hình ở Bắc Mĩ có cấu tạo dạng lòng máng lớn.

Câu 5: Thiên nhiên Bắc Mĩ chủ yếu phân hóa theo hướng này.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ tư duy bài học.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy bài học

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.